

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2025/TLST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Trần Thị H, sinh năm 1985, địa chỉ: xóm E, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: chị Hoàng Thị L, sinh năm 1986, địa chỉ: xóm A, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Phạm Văn A, sinh năm 1981, địa chỉ: xóm A, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Phần diện tích đất có tranh chấp và tài sản gắn liền với phần đất có tranh chấp.

- Các đương sự thoả thuận phần đất đang tranh chấp có diện tích là 5m² có vị trí phía Bắc giáp đất thửa số 204 chiều dài 8,94m, phía Nam giáp đất thửa số 6 chiều dài 8,93 m, phía Đông giáp đất thửa số 205 chiều dài 44cm, phía Tây giáp

đất thửa số 203 chiều dài 68cm, địa chỉ tại xóm A, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Tài sản gắn liền với đất: trên đất xây dựng 01 bức tường có chiều dài 8,93m, chiều rộng 20cm, chiều cao 2m.

2.2. Giao quyền sử dụng đất và xử lý tài sản gắn liền với phần đất có tranh chấp.

- Các đương sự thoả thuận nguyên đơn chị Trần Thị H được quyền sử dụng toàn bộ phần đất tranh chấp có diện tích 5m² có vị trí phía Bắc giáp đất thửa số 204 chiều dài 8,94m, phía Nam giáp đất thửa số 6 chiều dài 8,93m, phía Đông giáp đất thửa số 205 chiều dài 44cm, phía Tây giáp đất thửa số 203 chiều dài 68cm.

- Nguyên đơn chị Trần Thị H có trách nhiệm tháo dỡ bức tường thuộc quyền sở hữu của vợ chồng chị Hoàng Thị L, anh Phạm Văn A có chiều dài 8,93m, chiều rộng 20cm, chiều cao 2m và xây dựng lại bức tường mới theo đúng ranh giới chị Trần Thị H đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất làm ranh giới giữa đất chị H và đất gia đình chị L. Cụ thể bức tường có chiều dài 8,93m, chiều cao 2m, chiều rộng 20cm, xây bằng gạch đỏ.

(có sơ đồ kèm theo Quyết định này)

- Giá trị đất tranh chấp theo giá quy định tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 60/2023/QĐ-UBND ngày 22/9/2023 của UBND tỉnh N, giá trị là 220.000 đồng/1 m², giá trị phần đất có tranh chấp là 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn) đồng.

- Giá trị tài sản gắn liền với đất tranh chấp là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)

2.3. Về chi phí tố tụng:

Chị Trần Thị H tự nguyện chịu toàn bộ tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ (đã thanh toán xong)

2.4. Về án phí:

Chị Trần Thị H phải nộp 152.500 đồng (một trăm năm mươi hai nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002012 ngày 18/3/2025. Chị H được trả lại số tiền 147.500 đồng (một trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự; người đại diện;
- VKSND huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Trịnh Thị Hoài Thu